

VAI TRÒ CỦA PHÁP QUYỀN ĐỐI VỚI QUYỀN SỞ HỮU

PGS-TS NGUYỄN VĂN QUÂN

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
University of Law, Vietnam National University, Hanoi
Email: nguyen.vnu@gmail.com

Tóm tắt

Quyền sở hữu giữ vị trí then chốt trong đời sống cá nhân và cộng đồng, đồng thời là động lực chủ đạo thúc đẩy sự phát triển bền vững của quốc gia. Để quyền sở hữu thực sự phát huy tiềm năng to lớn, góp phần kiến tạo sự thịnh vượng cho con người và xã hội, đòi hỏi những thiết chế pháp lý vững mạnh, bảo vệ quyền này một cách toàn diện và hiệu quả. Bài viết phân tích vai trò của pháp quyền trong việc bảo vệ quyền sở hữu.

Từ khóa: quyền sở hữu, quyền con người, pháp quyền, phát triển

Abstract

Property rights play a fundamental role in the lives of individuals and communities, and simultaneously serve as a crucial driving force for the sustainable development of the nation. For property rights to fully realize their vast potential, fostering prosperity for people and society, robust legal frameworks are required to comprehensively and effectively guarantee and protect these rights. This article analyzes the role the rule of law in safeguarding property rights.

Keywords: property rights, human rights, rule of law, development

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.354>

Ngày nhận bài: 13/03/2025

Ngày duyệt đăng: 17/6/20245

Quyền sở hữu, một nền tảng cơ bản của xã hội loài người, đóng vai trò then chốt trong việc định hình cuộc sống cá nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo sự thịnh vượng của quốc gia. Trước hết, quyền sở hữu được xem là một quyền cơ bản, trao cho mỗi cá nhân quyền tự chủ và năng lực thụ hưởng các quyền khác. Tiếp đó, quyền sở hữu tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế. Cuối cùng, một hệ thống pháp quyền vững chắc là điều kiện tiên quyết để bảo vệ quyền sở hữu, tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho toàn xã hội.

1. Vai trò của quyền sở hữu trong đời sống xã hội

1.1. Vai trò của quyền sở hữu đối với cá nhân

Thông thường, thuật ngữ “quyền sở hữu” đề cập quyền của chủ sở hữu trong việc sử dụng một hàng hóa hoặc tài sản để tiêu dùng và/hoặc tạo thu nhập. Nó cũng có thể bao gồm quyền chuyển nhượng tài sản cho một bên khác dưới hình thức bán, tặng cho hoặc để thừa kế. Quyền sở hữu cũng thường bao gồm quyền ký kết hợp đồng với các bên khác thông qua việc cho thuê, thế chấp hoặc cầm cố một hàng hóa hoặc tài sản, hoặc cho phép bên khác sử dụng nó, chẳng hạn như trong quan hệ lao động.¹ Quyền sở hữu và tự do cá nhân có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cả từ góc độ triết học

¹ Timothy Besley và Maitreesh Ghatak, “Chapter 68 – Property rights and economic development”, in *Handbooks in Economics*, Dani Rodrik và Mark Rosenzweig (eds.), *Handbook of Development Economics*, Elsevier, Vol. 5, 2010, <https://doi.org/10.1016/B978-0-444-52944-2.00006-9>

lẫn pháp lý. Có thể xem xét mối quan hệ này ở một số khía cạnh cơ bản: (i) quyền sở hữu như một sự đảm bảo cho tính tự chủ cá nhân; (ii) là nền tảng của tự do kinh tế của các cá nhân.

Quyền sở hữu cho phép cá nhân có tài sản và sử dụng chúng một cách tự do. Sự tự chủ về vật chất này giúp tăng cường tính độc lập về kinh tế, từ đó giảm sự phụ thuộc vào người khác hoặc vào nhà nước.

Trong tác phẩm nổi tiếng “*Khảo luận thứ hai về chính quyền dân sự*”² xuất bản năm 1689, John Locke khẳng định rằng quyền sở hữu là một quyền tự nhiên, xuất phát từ lao động của cá nhân. Theo ông, khi một người kết hợp lao động của mình với một tài nguyên thiên nhiên, người đó trở thành chủ sở hữu hợp pháp của tài nguyên đó. Ông cũng nhấn mạnh rằng việc bảo vệ quyền sở hữu là điều cốt yếu để đảm bảo tự do cá nhân, và việc thiết lập chính quyền là cần thiết để bảo vệ quyền này.

Georg Wilhelm Friedrich Hegel³ coi quyền sở hữu là sự mở rộng của tự do cá nhân. Ông cho rằng việc sở hữu tài sản là một cách để cá nhân thể hiện và hiện thực hóa ý chí của mình. Đối với Hegel, nếu không có quyền sở hữu, cá nhân sẽ mất đi một phần tính tự chủ và khả năng hành động trong xã hội.

Quan niệm sở hữu là nền tảng của tự chủ sau này được Joseph Raz kế tục trong Đạo của tự do⁴ (*The morality of freedom*). Ông cho rằng quyền sở hữu đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thực tính tự chủ (*autonomy*) của cá nhân. Theo Raz, một người chỉ có thể đạt được tự chủ khi họ có khả năng lựa chọn giữa nhiều đường sống khác nhau. Điều này có liên quan mật thiết đến quyền sở hữu, vì sở hữu tài sản giúp cá nhân kiểm soát nguồn lực cần thiết để thực hiện các kế hoạch sống của mình.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của con người, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tự do cá nhân và định hình cuộc sống của mỗi người. Những người theo chủ nghĩa tự do cá nhân (*libertarianism*) đặc biệt nhấn mạnh vai trò của quyền sở hữu, coi nó là điều kiện tiên quyết để bảo vệ tự do cá nhân. Frédéric Bastiat trong Luật pháp, bảo vệ quan điểm rằng quyền sở hữu tư nhân là yếu tố thiết yếu của tự do và sự thịnh vượng. Ông cho rằng nhà nước không nên can thiệp vào công việc của cá nhân, ngoại trừ việc bảo vệ quyền sở hữu và duy trì trật tự công cộng.⁵ Robert Nozick, trong tác phẩm “Vô chính phủ, Nhà nước và Không tưởng” (*Anarchy, State, and Utopia*),⁶ đã phát triển một hệ thống lý luận trong đó quyền sở hữu là nền tảng của tự do cá nhân. Theo Nozick, một cá nhân chỉ có thể thực sự tự do khi họ có toàn quyền kiểm soát tài sản của mình, bao gồm của cải, đất đai và tư liệu sản xuất. Nếu quyền sở hữu bị vi phạm hoặc bị kiểm soát bởi người khác, thì tự do cá nhân cũng bị xâm phạm.⁷

2 John Locke, *Khảo luận thứ hai về chính quyền – Chính quyền dân sự*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2007, Chương V.

3 G. W. F. Hegel, *Những nguyên lý của triết học pháp quyền*, Bùi Văn Nam Sơn dịch, Nxb. Tri thức, 2020.

4 Joseph Raz, *The morality of freedom*, Oxford University Press, First paperback edition, October 20, 1988.

5 Claude Frédéric Bastiat, *Luật pháp*, Phạm Nguyên Trường dịch, Nxb. Tri thức, 2015, tr. 20-21.

6 Robert Nozick, *Anarchy, State, and Utopia*, 2nd ed., Basic Books, 2006.

7 Như trên, tr. 169.

Nếu các triết gia phân tích quyền sở hữu dưới góc độ tự do cá nhân, thì các nhà kinh tế học nhìn nhận quyền sở hữu với tư cách là nền tảng của tự do kinh tế. Nhiều nhà kinh tế học chỉ ra rằng quyền sở hữu tư nhân là yếu tố cốt lõi của tự do kinh tế, bởi vì nó cho phép sáng kiến cá nhân và đầu tư, hiệu quả kinh tế và đổi mới, chống lại sự can thiệp của nhà nước hay hội nhập kinh tế cho các nhóm dân cư yếu thế.

Adam Smith⁸ cho rằng, quyền sở hữu tư nhân là yếu tố thiết yếu để khuyến khích sáng kiến cá nhân và tích lũy của cải. Ông khẳng định rằng, tự do kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân, cho phép các cá nhân đầu tư, sản xuất và trao đổi tự do trên thị trường. Ông cho rằng “bàn tay vô hình” của thị trường điều tiết nền kinh tế một cách tự nhiên nếu quyền sở hữu được tôn trọng. Theo quan điểm của truyền thống phê phán, điển hình là Karl Marx, sở hữu tư nhân được xem là nguồn gốc của bất bình đẳng xã hội và sự tha hóa trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.⁹ Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện đại, nhiều nghiên cứu khẳng định rằng, khi được bảo đảm bởi nền pháp quyền hiệu quả và cơ chế thể chế minh bạch, sở hữu tư nhân lại đóng vai trò trụ cột trong việc thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và phát triển bền vững của con người và xã hội.

Theo John Stuart Mill,¹⁰ quyền sở hữu tư nhân thúc đẩy trách nhiệm và đổi mới kinh tế. Ông thừa nhận tầm quan trọng của sở hữu đối với tăng trưởng kinh tế, nhưng cũng đề xuất những giới hạn để tránh bất bình đẳng quá mức. Ông nhận thấy rằng nếu không có sự điều tiết, sự tập trung quyền sở hữu có thể làm suy giảm tự do kinh tế của một số cá nhân.¹¹

Ludwig von Mises¹² cho rằng, quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất là điều kiện tiên quyết cho một nền kinh tế thị trường tự do. Còn Friedrich Hayek¹³ quan niệm rằng, quyền sở hữu tư nhân bảo vệ tự do cá nhân và kinh tế khỏi sự can thiệp của nhà nước. Ông lập luận rằng nếu không có sở hữu tư nhân, nhà nước sẽ kiểm soát quá mức đời sống cá nhân, dẫn đến mất tự do và chế độ chuyên quyền.¹⁴

Hernando de Soto¹⁵ cho rằng công nhận hợp pháp quyền sở hữu là yếu tố then chốt để phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển, vì thiếu quyền sở hữu rõ ràng nên người nghèo không thể tiếp cận tín dụng và cơ hội kinh tế. Ông chứng minh rằng hợp pháp hóa tài sản phi chính thức có thể giải phóng tiềm năng kinh tế cá nhân.

Milton Friedman¹⁶ lập luận rằng, quyền sở hữu tư nhân là trụ cột của chủ nghĩa tư bản và tự do kinh tế. Ông cho rằng nếu không có sở hữu tư

8 Adam Smith, *An inquiry into the nature and causes of the wealth of nations*, London: Methuen & Co., Ltd, 1904.

9 Karl Marx, *Bản thảo kinh tế và triết học năm 1844*, Progress Publishers, Moscow 1959, <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1844/manuscripts/third.htm>, truy cập ngày 30/10/2025.

10 John Stuart Mill, *Principles of Political Economy*, Prometheus Books, 2004.

11 Như trên, tr. 213–16.

12 Ludwig von Mises, *Human action, a treatise on economics*, Yale University Press, 1949.

13 Friedrich A. Hayek, *The road to serfdom*, Chicago: University of Chicago Press (Reprinted 2001), 1944.

14 Như trên, tr. 67–70.

15 Hernando de Soto, *The mystery of capital: Why capitalism triumphs in the west and fails everywhere else*, Black Swan, 2001.

16 Milton Friedman, *Capitalism and freedom*, 40th Anniversary Edition, University of Chicago Press, 2002.

nhân, không thể có một thị trường tự do thực sự. Ông chỉ trích sự can thiệp của nhà nước và ủng hộ một nền kinh tế dựa trên sáng kiến cá nhân và doanh nghiệp tự do.¹⁷

Tóm lại, theo đa số tác giả được ghi nhận trong nghiên cứu, quyền sở hữu thực sự là giữ vai trò thiết yếu trong đời sống cá nhân. Không chỉ đảm bảo tự do, nó còn là nền tảng để mỗi người phát triển sự nghiệp, theo đuổi mục tiêu và duy trì cuộc sống độc lập. Khi có toàn quyền kiểm soát tài sản, cá nhân có thể chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm hơn với lựa chọn của mình.

1.2. Vai trò của quyền sở hữu đối với nền kinh tế

Thứ nhất, quyền sở hữu đóng vai trò là động lực thúc đẩy kinh tế. Quyền sở hữu mang lại động lực phát triển, khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào tài sản nhờ sự đảm bảo về lợi ích trong tương lai. Trong lĩnh vực nông nghiệp, một người nông dân canh tác chăm chỉ với niềm tin rằng mùa màng của họ sẽ không bị chiếm đoạt khi thu hoạch. Tương tự, trong lĩnh vực công nghệ, các doanh nghiệp có động lực phát triển sản phẩm mới khi được bảo vệ khỏi nguy cơ bị sao chép. Nếu không có sự bảo vệ này sẽ không có đổi mới sáng tạo.¹⁸ Quyền sở hữu được nhà nước quy định và bảo vệ là yếu tố quan trọng để các tác nhân kinh tế chấp nhận rủi ro trong việc tích lũy vốn sản xuất, duy trì và gia tăng vốn thông qua các khoản đầu tư mới.

Thứ hai, quyền sở hữu tạo ra của cải. Quyền sở hữu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tạo ra của cải. Việc mọi người có thể an tâm sở hữu, mua bán hàng hóa một cách hợp pháp và an toàn, sẽ khuyến khích quá trình sản xuất và trao đổi hàng hóa, dịch vụ. Những hoạt động kinh tế này tạo ra việc làm, tăng thu nhập và góp phần vào sự phát triển thịnh vượng của xã hội.

Các nghiên cứu về những tình huống cụ thể trong đó quyền sở hữu tài sản được trao cho một số cá nhân nhất định hoặc khi việc đảm bảo quyền này được cải thiện đã củng cố ý tưởng về mối liên hệ thực sự giữa quyền sở hữu, đầu tư và sự phát triển kinh tế. Các tác giả Simon Johnson, John McMillan và Christopher Woodruff¹⁹ đã phân tích dữ liệu về quyền sở hữu tại các quốc gia Đông Âu trong giai đoạn chuyển đổi. Họ phát hiện rằng quyền sở hữu không được bảo đảm làm nản lòng các doanh nghiệp trong việc tái đầu tư, ngay cả khi họ có thể tiếp cận các khoản vay ngân hàng. Ở những nơi có quyền sở hữu tương đối vững chắc, các doanh nghiệp có xu hướng tái đầu tư lợi nhuận của họ. Tuy nhiên, khi quyền sở hữu yếu kém, các doanh nhân có xu hướng ngần ngại đầu tư từ phần lợi nhuận giữ lại của mình.

Thứ ba, quyền sở hữu và sự ổn định kinh tế. Khi quyền sở hữu được tôn trọng, nó tạo ra một môi trường kinh tế ổn định và dễ dự đoán. Khi

17 Như trên, tr. 9.

18 William M. Landes, Richard A. Posner, *The economic structure of intellectual property law*, Harvard University Press, 2003, tr. 13.

19 Johnson Simon, McMillan John and Woodruff Christopher, "Property rights and finance", *American Economic Review*, Vol. 92(5), 2002, tr. 1335-1356.

các nhà đầu tư trong và ngoài nước tin tưởng rằng tài sản và khoản đầu tư của họ sẽ được pháp luật bảo vệ, vốn và nguồn lực cho quốc gia sẽ được gia tăng. Một nền kinh tế ổn định giảm thiểu nguy cơ khủng hoảng tài chính và hạn chế biến động lớn, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế bền vững.

Một môi trường pháp lý kém phát triển, với hệ thống đăng ký tài sản (thường là bất động sản) không hiệu quả, sẽ buộc từng cá nhân phải tốn rất nhiều thời gian và công sức để xác minh tình trạng pháp lý của tài sản mà họ dự định mua. Sự bấp bênh này tạo ra một loại chi phí mà nhà đầu tư phải tính đến trước khi tiến hành giao dịch. Nếu tổng chi phí giao dịch quá cao so với lợi nhuận dự kiến trong tương lai, giao dịch sẽ khó diễn ra, dẫn đến lãng phí tài nguyên do không được khai thác tối ưu. Hệ thống pháp lý lạc hậu và kém hiệu quả, vì vậy, có thể ảnh hưởng đến sự phát triển và ổn định của nền kinh tế.²⁰

Thứ tư, quyền sở hữu tác động tới đổi mới công nghệ. Đổi mới công nghệ là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, và quyền sở hữu tài sản đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực này. Quyền sở hữu được xem là hình thức chiếm hữu chính đáng nhất, vì nó thể hiện yêu cầu chính đáng của con người thông qua sáng tạo.²¹ Việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tạo ra động lực thúc đẩy cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển. Quyền sở hữu trí tuệ mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, giúp họ độc quyền khai thác công nghệ trong một khoảng thời gian nhất định, qua đó thu hồi vốn đầu tư và đạt lợi nhuận.²²

Thứ năm, quyền sở hữu góp phần vào đa dạng hóa nền kinh tế. Đa dạng hóa nền kinh tế là yếu tố quan trọng đối với sự ổn định và phát triển kinh tế bền vững trong dài hạn. Các quốc gia quá phụ thuộc vào một số ít ngành kinh tế sẽ dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường. Quyền sở hữu khuyến khích đa dạng hóa kinh tế bằng cách tạo niềm tin cho các doanh nhân đầu tư vào những lĩnh vực mới. Khi quyền sở hữu được bảo vệ chặt chẽ, các doanh nhân sẽ tự tin hơn trong việc khám phá thị trường mới và mở rộng hoạt động kinh doanh, từ đó góp phần xây dựng một nền kinh tế vững chắc hơn.

Thứ sáu, quyền sở hữu có thể thúc đẩy khả năng cạnh tranh quốc tế. Khả năng cạnh tranh quốc tế phụ thuộc một phần vào mức độ bảo vệ quyền sở hữu tại mỗi quốc gia. Các doanh nghiệp cần sự đảm bảo rằng các đổi mới, sáng tạo và tài sản của họ sẽ được bảo vệ, từ đó khuyến khích đầu tư và mở rộng xuất khẩu. Một hệ thống bảo vệ quyền sở hữu chặt chẽ không chỉ thu hút đầu tư nước ngoài mà còn nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

20 Omotunde E. G. Johnson, "Economic analysis, the legal framework and land tenure systems", *Journal of Law and Economics*, Vol. 15(1), 1972, Article 10; David E. Ault, Gilbert L. Rutman, "The development of individual rights to property in tribal Africa", *Journal of Law and Economics*, Vol. 22(1), 1979, Article 8.

21 Henri Desbois, "La conception française du droit moral de l'auteur", *Mélanges Dabin*, Sirey, 1963, tr. 520.

22 William M. Landes, Richard A. Posner, *sdd*, tr. 13-14.

2. Khái niệm và nội hàm của pháp quyền

Pháp quyền (*rule of law*) là một trong những thuật ngữ pháp lý phổ biến nhất hiện nay.²³ Pháp quyền là khái niệm mở và không được định nghĩa thống nhất²⁴ mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về chủ đề này. Trên thế giới, cách hiểu về pháp quyền và nhà nước pháp quyền không đồng nhất, mà chịu ảnh hưởng bởi điều kiện chính trị, lịch sử và văn hóa của từng quốc gia.²⁵ Về cơ bản có 03 nhóm quan điểm chính về pháp quyền trên thế giới:

Thứ nhất, quan niệm về pháp quyền từ cách tiếp cận hình thức. Quan điểm này đòi hỏi mọi chủ thể trong xã hội bị ràng buộc và phải tuân thủ pháp luật (xã hội tồn tại dưới sự cai trị của pháp luật).²⁶ Quan niệm này đặt trọng tâm vào hình thức của việc tuân thủ pháp luật hơn là nội dung của các luật lệ và giá trị mà nó theo đuổi.²⁷ Trong quan niệm về pháp quyền hình thức, người ta không phán xét về chất lượng pháp luật. Ví dụ điển hình là công thức pháp quyền của John Adams và David Hume nhấn mạnh nguyên tắc “một chính phủ của luật pháp, không phải của con người”.²⁸ Trong mô hình này, luật pháp đóng vai trò quyết định, thay vì để quyền lực cá nhân chi phối. Hệ thống pháp luật, bao gồm cả những người thực thi luật và các thể chế trung gian, phải đảm bảo mức độ chắc chắn hợp lý về ý nghĩa của các quy tắc điều chỉnh hành vi. Sự chắc chắn này không thể dựa trên sự suy luận chủ quan của cá nhân áp dụng luật, mà phải xuất phát từ việc hiểu rõ và tuân thủ các quy tắc đã được ghi nhận.

Friedrich Hayek khẳng định rằng pháp quyền có nghĩa là chính phủ, trong mọi hành động của mình, phải tuân thủ các quy tắc cố định và được công bố trước. Những quy tắc này cho phép dự đoán một cách chắc chắn và công bằng về cách chính quyền sẽ sử dụng quyền lực cưỡng chế trong những hoàn cảnh nhất định. Điều này giúp cá nhân có thể lập kế hoạch cho các hoạt động của mình dựa trên sự hiểu biết về pháp luật.²⁹

Thứ hai, quan niệm theo cách tiếp cận nội dung. Bên cạnh tuân thủ pháp luật, những người theo quan niệm này thì đặt ra yêu cầu về chất lượng của pháp luật và các giá trị mà xã hội muốn thúc đẩy và theo đuổi như nhân phẩm, tự do, công bằng, dân chủ, quyền con người.³⁰

23 Danilo Pietro Costa (ed.), *The rule of law history, theory and criticism*, Springer Publishing, 2007, tr. 9; Stéphan Beaulac, “The Rule of Law in Internationale Law Today”, in Gianluggi Palombelle and Neil Walker (ed.), *Relocating the Rule of Law*, Hart Publishing, 2009, tr. 197.

24 Nguyễn Đức Minh, *Thực hiện nguyên tắc pháp quyền ở một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, 2019, tr. 32.

25 Luc Heuschling, *État de droit, Rechtsstaat, Rule of Law*, *tlđđ*; Đào Trí Úc, *Giáo trình nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr. 53, 233.

26 Brian Z. Tamanaha, “The history and elements of the rule of law”, *Singapore Journal of Legal Studies*, 2012, tr. 233.

27 Jan Wouters, Nicolas Hachez, “Transitional societies and the rule of law: A benchmarks approach”, *Leuven Centre for Global Governance Studies Working Paper*, No. 47, tháng 3/2010, dẫn theo Nguyễn Đức Minh, *tlđđ*, tr. 37.

28 Constitution of Massachusetts, Declaration of Rights, article 30 (1780, authored by John Adams); David Hume, *Essays moral, political, and literary*, 1742, reprinted Eugene F. Miller (ed.), Indianapolis: Liberty Classics, 1985, tr. 94.

29 Friedrich A. Hayek, *tlđđ*, tr. 80

30 Nguyễn Đức Minh, *tlđđ*, tr. 41.

Thứ ba, quan niệm tổng hợp và trung hòa về pháp quyền. Quan điểm này kết hợp cả khía cạnh hình thức và nội dung của pháp quyền. Pháp quyền là trạng thái chính trị và trật tự pháp lý, trong đó không có chủ thể nào đứng trên pháp luật, quyền lực nhà nước được tổ chức và thực hiện dựa trên pháp luật, đồng thời bị ràng buộc và kiểm soát bởi pháp luật. Pháp luật ở trạng thái pháp quyền được tạo dựng một cách khách quan, ổn định và chứa đựng các giá trị tự do, công bằng, bình đẳng. Trong tác phẩm nổi tiếng *Đạo của Luật (The morality of law)*,³¹ Lon Fuller đã đề xuất tám nguyên tắc cốt lõi của pháp quyền, bao gồm: tính phổ quát, tính công khai, không hồi tố, tính rõ ràng, tính nhất quán, khả năng tuân thủ, tính ổn định, và sự tương thích giữa hành động của cơ quan nhà nước với các quy tắc đã ban hành. Nhiều học giả đồng tình với quan điểm của Fuller, cho rằng những nguyên tắc này là nền tảng của pháp quyền.³²

Dù có nhiều quan niệm khác nhau về pháp quyền, nhưng có thể thấy rằng, điểm hội tụ của các quan niệm và học thuyết về pháp quyền là ở chỗ xem nội hàm của nhà nước pháp quyền/pháp quyền là tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người.³³ Nghĩa là, các cấu trúc và thiết kế của pháp quyền nhằm hướng tới bảo vệ các quyền tự do cơ bản của con người, ngăn ngừa và chống lại sự lạm dụng quyền lực có thể có từ các cơ quan công quyền. Trong xã hội pháp quyền, các quyền con người cơ bản, thiêng liêng nhất được nhà nước bảo vệ bằng pháp luật. Về lý thuyết, mỗi cá nhân có thể phát triển bình đẳng và tự do trước pháp luật, có đủ cơ hội pháp lý để phát huy mọi khả năng của mình. Nhà nước cam kết tôn trọng trên thực tế, ghi nhận và bảo vệ bằng pháp luật các quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự và nhân phẩm của công dân.³⁴

Từ các quan niệm chính trị - pháp lý, pháp quyền đã dần trở thành một hệ thống các nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong pháp luật thực định của nhiều quốc gia trên thế giới như: Anh, Đức, Tây Ban Nha....³⁵ Đồng thời, pháp quyền còn phản ánh các yêu cầu về chất lượng của pháp luật, bao gồm tính ổn định để duy trì trật tự xã hội lâu dài, tính dễ tiếp cận để công dân có thể dễ dàng hiểu và áp dụng, tính minh bạch để mọi quy định pháp lý đều rõ ràng và không có sự mập mờ, cũng như tính hiệu lực để các quy phạm pháp luật có thể thực sự điều chỉnh hành vi và đảm bảo công lý. Các nguyên tắc cốt lõi này trao cho pháp quyền sức mạnh trong bảo vệ quyền sở hữu các chủ thể trong đời sống xã hội. Khi quyền sở hữu được tôn trọng và bảo vệ, chủ sở hữu có thể tự do sử dụng tài sản theo ý chí của mình, từ đó thúc đẩy sáng tạo, đầu tư và phát triển. Những xã hội

31 Lon L. Fuller, *The morality of law*, Yale University Press, 1969, tr. 80.

32 Lisa M. Austin, *Property and the rule of law*, Legal Theory, 20, 2014, tr. 79; Joseph Raz, "The rule of law and its virtue", *The Law Quarterly Review*, Vol. 93, 1977, tr. 196; H. L. A. Hart, *The concept of law*, Oxford University Press, 1961, tr. 202.

33 Đào Trí Úc, *tlđđ*, tr. 63.

34 Đào Trí Úc, *tlđđ*, tr. 64.

35 Nguyễn Văn Quân, "Sự phổ biến của chủ nghĩa hiến pháp và nhà nước pháp quyền như một giá trị, chuẩn mực quốc tế", trong Vũ Công Giao, Đặng Minh Tuấn (Đồng chủ biên), *Pháp quyền và chủ nghĩa hiến pháp: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020, tr. 132-165.

đảm bảo quyền sở hữu chặt chẽ thường có nền kinh tế vững mạnh và trật tự xã hội ổn định hơn.³⁶

3. Vai trò của pháp quyền trong bảo vệ quyền sở hữu tài sản

3.1. Pháp quyền là nền tảng của quyền sở hữu tài sản

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của con người, được ghi nhận trong nhiều công ước quốc tế về quyền con người, cũng như pháp luật của hầu hết các quốc gia. Điều 17 Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 ghi nhận:³⁷ (i) Mọi người đều có quyền sở hữu tài sản của riêng mình hoặc tài sản sở hữu chung với người khác; (ii) Không ai có thể bị tước đoạt tài sản một cách độc đoán.

Điều 1 quy định Nghị định thư số 1 bổ sung cho Công ước châu Âu về nhân quyền năm 1950 quy định: Mọi cá nhân hoặc pháp nhân đều có quyền hưởng sự tôn trọng đối với tài sản của mình. Không ai có thể bị tước đoạt tài sản trừ phi vì lợi ích chung và theo quy định của pháp luật.

Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 không có điều khoản cụ thể về quyền sở hữu nhưng bảo vệ quyền có mức sống đầy đủ, quyền tiếp cận đất đai và tài nguyên, đặc biệt là quyền của người bản địa.

Hiến pháp của nhiều quốc gia thường có quy định rõ ràng về quyền sở hữu với nguyên tắc bảo vệ mạnh mẽ, nhấn mạnh quyền tư hữu và hạn chế sự can thiệp của nhà nước. Hiến pháp Mỹ không trực tiếp quy định quyền sở hữu nhưng bảo vệ nó thông qua Tu chính án thứ 5 (Chính phủ không được tước đoạt tài sản mà không có thủ tục hợp pháp và không có sự bồi thường thỏa đáng) và Tu chính án thứ 14 đảm bảo quyền sở hữu không bị tước đoạt tùy tiện.

Hiến pháp Pháp năm 1958 quy định gián tiếp về quyền sở hữu thông qua việc dẫn chiếu Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1789, trong đó Điều 17 khẳng định: “Quyền sở hữu là một quyền bất khả xâm phạm và thiêng liêng. Không ai có thể bị tước đoạt quyền này nếu không có lý do hợp pháp và bồi thường công bằng”.

Điều 14 Hiến pháp Đức năm 1949 quy định: “Quyền sở hữu được bảo vệ. Nội dung và giới hạn của quyền sở hữu được xác định bởi pháp luật. Việc tước đoạt quyền sở hữu chỉ có thể được thực hiện vì lợi ích chung và phải kèm theo bồi thường công bằng”.

Tại Việt Nam, Điều 32 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất...”

Nếu các nguyên tắc của pháp quyền không được tôn trọng, quyền sở hữu tài sản có thể bị xâm phạm bởi các cá nhân, tổ chức hoặc thậm chí bởi chính nhà nước. Pháp quyền giúp xác lập và bảo vệ quyền sở hữu tài sản:

36 Gerald O'Driscoll, Melanie Kirkpatrick, Kim Holmes, *Index of economic freedom*, Washington: DC, Heritage Foundation, 2001.

37 Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. Lao động, 2011, tr. 50.

(i) mọi tài sản phải được xác định rõ ràng về quyền sở hữu, ai là chủ thể có quyền sử dụng, định đoạt và hưởng lợi từ tài sản đó; (ii) luật pháp quy định rõ ràng về các hình thức sở hữu tài sản, như sở hữu tư nhân, sở hữu chung, sở hữu nhà nước. Pháp quyền thiết lập nên cơ chế đăng ký và chứng nhận quyền sở hữu. Theo đó, hệ thống pháp quyền minh bạch sẽ yêu cầu những tài sản quan trọng (như: đất đai, nhà ở, phương tiện, tài sản trí tuệ...) phải được đăng ký. Việc có giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu giúp cá nhân và tổ chức bảo vệ tài sản của mình trước pháp luật.

Đồng thời, pháp quyền bảo vệ quyền lợi của người yếu thế trong sở hữu tài sản. Theo đó, hệ thống sở hữu thiết kế theo tiêu chuẩn pháp quyền không chỉ bảo vệ quyền sở hữu của cá nhân và doanh nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm công bằng xã hội về sở hữu tài sản. Bởi vì, hệ thống đó bảo vệ người nghèo khỏi bị chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Các quy định về quyền sử dụng đất, thuê nhà và sở hữu chung cư giúp người dân có thể tiếp cận nhà ở một cách hợp pháp. Hệ thống đó cũng ngăn chặn sự tập trung tài sản quá mức vào trong một vài nhóm đặc quyền.

3.2. Pháp quyền bảo vệ quyền sở hữu khỏi sự xâm phạm

Một trong những chức năng quan trọng của pháp quyền là bảo vệ quyền sở hữu tài sản khỏi sự xâm phạm, bất kể từ cá nhân hay nhà nước. Pháp quyền bảo vệ quyền sở hữu tài sản trước các hành vi xâm phạm của cá nhân, tổ chức khác bằng cách xác định rõ các hành vi vi phạm, như trộm cắp, lừa đảo, cưỡng đoạt, và các hành vi xâm hại khác. Pháp luật cũng quy định các chế tài hình sự, dân sự và hành chính để xử lý các vi phạm này, nhằm đảm bảo quyền sở hữu được tôn trọng và bảo vệ.

Ngoài ra, pháp quyền chặn hành vi lạm quyền của nhà nước có thể xâm hại quyền sở hữu của cá nhân. Trong một nhà nước vô pháp, chính quyền có thể tước đoạt tài sản của công dân mà không có cơ chế bảo vệ hoặc bồi thường hợp lý. Một xã hội có pháp quyền mạnh mẽ sẽ đảm bảo rằng mọi hành vi trưng thu, trưng dụng tài sản đều phải dựa trên các căn cứ pháp luật rõ ràng, có lý do chính đáng và có bồi thường thỏa đáng.

3.3. Pháp quyền tạo ra sự an toàn pháp lý cho giao dịch liên quan đến tài sản

An toàn là một nhu cầu cơ bản của con người.³⁸ Pháp luật được quan niệm như là phương tiện đảm bảo cho con người sự an toàn trong đời sống xã hội. Và an toàn pháp lý là một yêu cầu quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người.³⁹ An toàn pháp lý gắn liền với “tính đáng tin cậy” của luật pháp hay “sự đáng tin cậy của trật tự pháp lý, hệ thống pháp luật”.⁴⁰ An toàn pháp lý cho phép công dân có được “dữ liệu đáng tin cậy” về tác động pháp lý có thể đặt ra đối với cách hành xử của họ. Đối với các quyền sở hữu, một hệ thống pháp quyền là yếu tố quyết định để đảm bảo các giao dịch tài sản

38 Nguyễn Văn Quân, “Yêu cầu về an toàn pháp lý trong nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Luật học*, số 9, 2016, tr. 37.

39 Nguyễn Linh Giang và Nguyễn, Văn Quân, “An toàn pháp lý – Một yêu cầu trong xây dựng nhà nước pháp quyền và bảo đảm quyền con người”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6, 2020, tr. 3.

40 Nguyễn Văn Quân, *tlđđ*, tr. 41.

diễn ra một cách minh bạch và công bằng. Chúng ta có thể phân tích tầm quan trọng của pháp quyền đối với giao dịch tài sản dưới các góc độ sau:

Pháp quyền đảm bảo tính hợp pháp trong giao dịch tài sản: Luật pháp theo tiêu chuẩn pháp quyền quy định rõ ràng về hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch tài sản. Nếu không có pháp quyền, các giao dịch mua bán đất đai, nhà ở, cổ phiếu... có thể bị lừa đảo hoặc vi phạm hợp đồng mà không có cơ chế bảo vệ.

Pháp quyền giúp giảm thiểu rủi ro trong đầu tư: Các nhà đầu tư chỉ có thể yên tâm đầu tư nếu tài sản của họ được bảo vệ bởi pháp luật. Ở những quốc gia có pháp quyền yếu, nguy cơ bị tịch thu tài sản hoặc mất quyền sở hữu do thay đổi chính sách tùy tiện là rất cao. Đồng thời, an toàn pháp lý trong giao dịch tài sản đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia, đảm bảo sự minh bạch và ổn định của thị trường.

An toàn pháp lý giúp bảo vệ quyền lợi của các bên trong giao dịch: Đối với bên mua, an toàn pháp lý giúp đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản được mua, tránh rủi ro về tranh chấp, giả mạo giấy tờ hoặc chiếm đoạt tài sản. Đối với bên bán, an toàn pháp lý đảm bảo việc chuyển nhượng tài sản diễn ra hợp pháp, tránh trường hợp hợp đồng bị vô hiệu hoặc bị kiện tụng sau này.

An toàn pháp lý đảm bảo tính minh bạch và công khai: Hệ thống pháp lý yêu cầu các giao dịch tài sản phải được công chứng, đăng ký, và ghi nhận tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Điều này giúp ngăn chặn tình trạng lừa đảo, gian lận và tranh chấp về quyền sở hữu. Việc tuân thủ các quy định về công khai thông tin giúp thị trường hoạt động một cách lành mạnh và đáng tin cậy.

An toàn pháp lý góp phần giảm thiểu rủi ro pháp lý và tranh chấp: Nếu không có sự đảm bảo pháp lý, các giao dịch tài sản dễ dẫn đến tranh chấp về quyền sở hữu, hợp đồng bị vô hiệu hoặc bị kiện tụng. Đồng thời, hệ thống pháp luật giúp giải quyết các tranh chấp bằng các cơ chế như trọng tài, tòa án, bảo đảm công bằng cho các bên liên quan.

3.4. Đóng góp vào phát triển kinh tế của quốc gia

Mối liên hệ giữa pháp quyền và sở hữu còn có thể phân tích dưới góc độ của kinh tế học thể chế. Theo đó, pháp quyền và quyền sở hữu có mối liên hệ chặt chẽ trong quá trình phát triển kinh tế. Một thể chế tốt, với hệ thống quyền sở hữu được bảo đảm và pháp quyền vững mạnh, sẽ thúc đẩy đầu tư, sáng tạo và tăng trưởng. Ngược lại, pháp quyền yếu kém có thể là rào cản đối với sự phát triển.

Kinh tế học thể chế nhấn mạnh tầm quan trọng của các thể chế đối với sự phát triển của các quốc gia, bên cạnh các yếu tố khác như địa lý.⁴¹ North⁴² phân biệt hai loại thể chế là các quy tắc chính thức (các quy tắc

41 Jeffrey D. Sachs, "Institutions don't rule: Direct effects of geography on per capita income", *Working Paper NBER*, 2003, tr. 9804.

42 Douglass C. North, *Institutions, institutional change and economic performance*, Cambridge University Press, Cambridge, 1990.

hiến pháp, các quy tắc về quyền sở hữu và hợp đồng) và các quy tắc không chính thức (các tập quán và thói quen). Thể chế chính thức được phân loại thành thể chế kinh tế và thể chế chính trị. Các thể chế kinh tế là luật tài sản (*property rights institutions*) và luật hợp đồng (*contracting institutions*). Ông nhận thấy rằng các thể chế là cần thiết cho năng suất và do đó tăng trưởng kinh tế. Ông tin rằng phải có một hệ thống chính trị thiết lập một hệ thống pháp luật và tư pháp, thực thi với chi phí thấp, thực hiện các hợp đồng và thỏa thuận. Thể chế và các quy tắc pháp luật về hợp đồng thúc đẩy việc thực hiện các hợp đồng giữa các chủ thể tư, trong khi thể chế quyền sở hữu nhằm mục đích hạn chế rủi ro về trưng thu tài sản do cơ quan công quyền hoặc giới tinh hoa chính trị tiến hành. Acemoglu và Johnson⁴³ chỉ rõ vai trò quyết định của các thể chế về quyền sở hữu đối với tăng trưởng dài hạn, đầu tư và phát triển tài chính của các quốc gia, trong khi các thể chế hợp đồng chủ yếu đóng vai trò liên quan đến các quan hệ tài chính mang tính ngắn hạn và trung hạn.

Dựa theo khung lý thuyết này, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa thu nhập bình quân đầu người và chất lượng thể chế. Có thể kể ra một số ví dụ tiêu biểu:

Trong một nghiên cứu về một số nước đang phát triển, Lisa Chauvet và Paul Collier⁴⁴ chỉ ra rằng, các nước có quản trị kém và pháp quyền yếu có mức tăng trưởng GDP trung bình hàng năm thấp hơn 2,3% so với các nước đang phát triển khác. Tương tự, Campos và Nugent⁴⁵ kết luận rằng, áp dụng các thành tố của mô hình quản trị tốt (bao gồm pháp quyền⁴⁶) góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia. Daniel Kaufmann, Aart Kraay và Pablo Zoido-Lobaton⁴⁷ chỉ ra mối liên hệ giữa quản trị tốt và phát triển kinh tế. Theo đó, việc cải thiện các chỉ số quản trị công có tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng. Các tác giả này so sánh chỉ số pháp quyền thấp ở Nga với chỉ số trung bình ở Cộng hòa Séc và cho rằng, chỉ số này là một trong những yếu tố quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của Cộng hòa Séc so với Nga; mức độ tham nhũng cao ở Indonesia so với Hàn Quốc đã tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế khác biệt giữa hai quốc gia này. Azza Ziadi⁴⁸ đã sử

43 Daron Acemoglu và James A Robinson, *Unbundling institutions*, MIT Working Paper, 2003.

44 Lise Chauvet, Paul Collier, *Development effectiveness in fragile states: Spillovers and turnarounds*, Centre for the study of African Economics, Department of Economics, Oxford University, January 2004, https://inee.org/sites/default/files/resources/doc_1_Development_Effectiveness_in_FS.pdf, truy cập ngày 12/3/2025.

45 N-F.Campos & J-B. Nugent, "Development performance and the institutions of governance: Evidence from East Asia and Latin America", *World Development*, Vol. 27(3), 1999, tr. 439-45.

46 Về các nguyên tắc và yếu tố cấu thành của quản trị tốt, xem: Vũ Công Giao, *Vận dụng các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt vào đổi mới quản trị nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr. 57-65.

47 Daniel Kaufmann, Aart Kraay & Pablo Zoido-Lobaton, "Aggregating governance indicators", *Policy Research Working Paper*, No. 2195, Washington DC: World Bank, 1999; Daniel Kaufmann, Aart Kraay & Pablo Zoido-Lobaton, "Governance matters", *Policy Research Working Paper*, No. 2196, Washington DC: World Bank, 1999.

48 Azza Ziadi, "Governance and economic growth: Application of the case of WAEMU countries", *Journal of Academic Finance*, Vol. 7(2), 2016, tr. 70-82.

dụng mô hình dữ liệu của tám quốc gia để đánh giá mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và một số chỉ số quản trị trong giai đoạn từ 1985 đến 2009. Các chỉ số quản trị được dùng để đánh giá bao gồm các quyền chính trị, sự ổn định chính trị, pháp quyền và tham nhũng.

Kết luận

Quyền sở hữu đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ công bằng xã hội, khuyến khích đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Hệ thống pháp quyền mạnh mẽ tạo ra môi trường minh bạch, an toàn, bảo vệ quyền sở hữu tài sản và thu hút đầu tư. Ngược lại, khi pháp quyền yếu kém, quyền sở hữu dễ bị xâm phạm, dẫn đến bất ổn xã hội và trì trệ kinh tế. Các xã hội bảo vệ quyền sở hữu và cung cấp cơ chế bồi thường khi quyền bị vi phạm có nền tảng phát triển vững chắc hơn so với những xã hội thiếu các nguyên tắc này.⁴⁹ ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Daron Acemoglu và James A. Robinson, *Unbundling institutions*, MIT Working Paper, 2003
- [2] David E. Ault, Gilbert L. Rutman, “The development of individual rights to property in tribal Africa”, *Journal of Law and Economics*, Vol. 22(1), 1979
- [3] Lisa M. Austin, *Property and the rule of law*, Legal Theory, 20, 2014
- [4] Stéphan Beaulac, “The rule of law in internationale law today”, in Gianluggi Palombelle and Neil Walker (ed.), *Relocating the rule of law*, Hart Publishing, 2009
- [5] Timothy Besley và Maitreesh Ghatak, “Chapter 68 - Property rights and economic development”, in *Handbooks in Economics*, Dani Rodrik và Mark Rosenzweig (eds.), Handbook of Development Economics, Elsevier, Vol. 5, 2010, <https://doi.org/10.1016/B978-0-444-52944-2.00006-9>
- [6] N-F. Campos, J-B. Nugent, “Development performance and the institutions of governance: Evidence from East Asia and Latin America”, *World Development*, Vol. 27(3), 1999
- [7] Danilo Pietro Costa (ed.), *The rule of law history, theory and criticism*, Springer Publishing, 2007
- [8] Henri Desbois, “La conception française du droit moral de l’auteur”, *Mélanges Dabin*, Sirey, 1963 [trans: Henri Desbois, “The French conception of the moral rights of the author”, *Mélanges Dabin*, Sirey, 1963]
- [9] Milton Friedman, *Capitalism and freedom*, 40th Anniversary Edition, University of Chicago Press, 2002
- [10] Lon L. Fuller, *The morality of law*, Yale University Press, 1969
- [11] Nguyễn Linh Giang và Nguyễn, Văn Quân, “An toàn pháp lý – Một yêu cầu trong xây dựng nhà nước pháp quyền và bảo đảm quyền con người”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6, 2020 [trans: Nguyen Linh Giang and Nguyen Van Quan, “Legal safety – A requirement in building a rule of law state and ensuring human rights”, *Journal of State and Law*, No. 6, 2020]
- [12] Friedrich A. Hayek, *The road to serfdom*, Chicago: University of Chicago Press (Reprinted, 2001), 1944
- [13] G. W. F. Hegel, *Những nguyên lý của triết học pháp quyền*, Bùi Văn Nam Sơn dịch, Nxb. Tri thức, 2 [trans: G. W. F. Hegel, *Elements of the philosophy of right*, translated by Bui Van Nam Son, Tri thức Publishing House, 2020]

49 Gerald O’Driscoll, Melanie Kirkpatrick, Kim Holmes, *Sdd*.

- [14] Omotunde E. G. Johnson, “Economic analysis, the legal framework and land tenure systems”, *Journal of Law and Economics*, Vol. 15(1), 1972, Article 10
- [15] Daniel Kaufmann, Aart Kraay, Pablo Zoido-Lobaton, “Aggregating governance Indicators”, *Policy Research Working Paper*, No. 2195, Washington DC: World Bank, 1999
- [16] Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. Lao động, 2011 [trans: School of Law - Hanoi National University, *Introduction to international documents on human rights*, Labor Publishing House, 2011]
- [17] William M. Landes, Richard A. Posner, *The economic structure of intellectual property law*, Harvard University Press, 2003
- [18] John Stuart Mill, *Principles of political economy*, Prometheus Books, 2004
- [19] Nguyễn Đức Minh, *Thực hiện nguyên tắc pháp quyền ở một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, 2019 [trans: Nguyen Duc Minh, *Implementing the rule of law in some countries and suggestions for Vietnam*, Social Sciences Publishing House, 2019]
- [20] Ludwig von Mises, *Human action, a treatise on economics*, Yale University Press, 1949
- [21] Douglass C. North, *Institutions, institutional change and economic performance*, Cambridge University Press, Cambridge, 1990
- [22] Robert Nozick, *Anarchy, State, and Utopia*, 2nd ed., Basic Books, 2006
- [23] Gerald O’Driscoll, Melanie Kirkpatrick, Kim Holmes, *Index of economic freedom*, Washington: DC, Heritage Foundation, 2001
- [24] Nguyễn Văn Quân, “Yêu cầu về an toàn pháp lý trong nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Luật học*, số 9, 2016 [trans: Nguyen Van Quan, “Requirements for legal security in a rule of law state”, *Journal of Law*, No. 9, 2016]
- [25] Nguyễn Văn Quân, “Sự phổ biến của chủ nghĩa hiến pháp và nhà nước pháp quyền như một giá trị, chuẩn mực quốc tế”, trong Vũ Công Giao, Đặng Minh Tuấn (Đồng chủ biên), *Pháp quyền và chủ nghĩa hiến pháp: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020 [trans: Nguyen Van Quan, “The global diffusion of constitutionalism and the rule of law as universally recognized values and international norms”, in Vu Cong Giao, Dang Minh Tuan (dir), *The rule of law and constitutionalism: Some theoretical and practical issues*, National Political Publishing House – The Truth, 2020
- [26] Joseph Raz, *The morality of freedom*, Oxford University Press, First paperback edition, October 20, 1988
- [27] Jeffrey D. Sachs, “Institutions don’t rule: Direct effects of geography on per capita income”, *Working Paper NBER*, 2003
- [28] Johnson Simon, McMillian John and Woodruff Christopher, “Property rights and finance”, *American Economic Review*, Vol. 92(5), 2002
- [29] Adam Smith, *An inquiry into the nature and causes of the wealth of nations*, London: Methuen & Co., Ltd, 1904
- [30] Hernando de Soto, *The mystery of capital: Why capitalism triumphs in the west and fails everywhere else*, Black Swan, 2001
- [31] Brian Z. Tamanaha, “The history and elements of the rule of law”, *Singapore Journal of Legal Studies*, 2012
- [32] Đào Trí Úc, *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015 [trans: Dao Tri Uc, *Rule of law textbook*, Hanoi National University Publishing House, 2015]
- [33] Azza Ziadi, “Governance and economic growth: Application of the case of WAEMU countries”, *Journal of Academic Finance*, Vol. 7(2), 2016